TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2022/HS-ST
Ngày:14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Xuân
2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày10/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số:17/2022/QĐST-HS ngày 23/3/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 18/TB-TA ngày 01/4/2022 đối với các các bị cáo:

1. Đàm Văn L; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1982 tại QT, TK, CB; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 04/12 phổ thông; Con ông Đàm Văn Đ (Đã chết) và bà Lương Thị D, sinh năm 1953, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB; Anh chị em ruột: Bị can có 04 anh em, bị can là con thứ ba trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/12/2021 đến nay. Có mặt.

2. Đàm Văn Gi; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988 tại QT, TK, CB; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông Đàm Văn B (Đã chết) và bà Lương Thị B1, sinh năm 1959, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB; Anh chị em ruột: Bị can có 02 anh em, bị can là con cả trong gia đình; Vợ: Triệu Thị L, sinh năm 1990, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB; Con: Bị

cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị can bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/12/2021 đến nay.Có mặt.

- Bị hại:

Công ty cổ phần xây dựng công trình XXX

Địa chỉ: Số 6 Ngõ 126 Phố ĐN, Phường VP, Quận BĐ, HN.

Đại diện công ty cổ phần xây dựng công trình XXX anh Mai Văn H, sinh năm 1984 (Theo giấy ủy quyền ngày 11/11/2021). Tạm trú tại: Xóm BN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lương Thị D, sinh năm 1953, trú tại xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Phùng Lê H1 – Sinh năm 1989, trú tại: xóm BN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Đàm Văn L, sinh năm 1982, trú tại xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB gặp Đàm Văn Gi, sinh năm 1988, trú cùng xóm. L rủ Gi đi uống rượu với các công nhân làm kè đường trong xóm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đi về nhà L. Tại nhà L, Gi rủ L đi lấy trộm máng sắt tại công trường đang thi công cầu mới trong xóm Sác Hạ - Lũng Ngùa. L đồng ý nhưng do máng sắt nặng quá không lấy được nên L rủ Gi lấy trộm máy bơm nước nhãn hiệu TSURUMI, công suất bơm 11KW của Công ty cổ phần xây dựng công trình 568 được đặt tại sông thuộc xóm SH - LN, xã QT, huyện TK, tỉnh CB để phục vụ thi công tuyến đường 211. Gi đồng ý. Sau đó, cả hai đi về nhà L tìm công cụ hỗ trợ cho việc trộm máy bơm. Tại nhà L, L lấy 01 búa và 01 kìm đưa cho Gi để Gi đi cắt dây điện nối với máy bơm và dùng búa để phá khóa. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/11/2021, Gi khác đi bộ một mình ra chỗ để máy bơm trước, còn L đợi ở nhà. Khoảng 30 phút sau, Gi quay về bảo với L là đã cắt dây điện và phá khóa xong, còn vòi nước gắn với máy bơm thì chưa cắt được. Nghe vậy, L đi xuống dưới bếp lấy 01 con dao mang theo để cắt vòi nước và lấy 01 đòn gỗ ở ngoài cửa đưa cho Gi. Sau đó, cả hai đi bộ ra chỗ để máy bơm (gần khu vực cầu cũ). Đến bờ sông quan sát không thấy ai, L và Gi tiến đến chỗ để máy bơm, L đưa cho Gi con dao để Gi cắt vòi nước gắn với máy bơm. Sau khi cắt xong, cả hai dùng đòn gỗ xỏ vào dây thừng có sẵn ở máy bơm khiêng máy bơm lên bờ. Do thấy máy bơm quá nặng nên L đi về nhà lấy xe rùa, còn Gi ở lại trông máy bơm. Khoảng 30 phút sau, L lấy xe rùa đến và để ở cầu cũ rồi cùng Gi lăn máy bơm ra đến chỗ để xe rùa và cùng nhau khiêng máy bơm lên xe rùa. L đi trước kéo xe, Gi cầm càng xe rùa đẩy đi đằng sau đi về nhà L. Đến nhà L, L tìm 02 cờ lê và 01 mỏ lết để tháo máy bơm ra. Gi được giúp L một lúc thì đi ngủ trước. Sau khi tháo được vài bộ phận của máy bơm, L để phần thân máy bơm vào 01 bao tải màu vàng

giấu dưới gầm bếp, 06 bộ phận còn lại cho chung vào 01 bao tải khác để trên gác, các loại bu lông, ốc vít, cho vào túi bóng để trong tủ phòng khách.

Sau khi tiếp nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường phát hiện 01 đoạn dây điện màu đen gồm 04 sợi đan lại với nhau. Một đầu sợi dây đứt cụt, bờ mép dấu vết đứt cụt nham nhở. Đầu còn lại gắn vào Attomat của dòng điện ba pha. Đầu đứt cụt cách mép cầu cũ 15 mét, cách mép bờ sông 02 mét và một sợi dây xích bằng kim loại, mắt xích có kích thước (0,035 x 0,001) mét, một đầu dây có ổ khóa gắn cố định vào mép thành bê tông.

Hồi 15 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đàm Văn L. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 (một) bao tải màu vàng bên trong là phần thân của máy bơm nước; 01 (một) bao tải màu vàng nâu đã rách, bên trong có 06 (sáu) bộ phận tháo từ máy bơm nước; 23 (hai mươi ba) đinh, bu lông, ốc vít đã han gỉ; 01 (một) đòn gỗ dài 1,7 mét, đường kính 0,04 mét; 01 xe rùa bằng kim loại tay cầm màu xanh; 02 (hai) cờ lê màu trắng đã han gỉ; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu đen; 01 (một) búa bằng kim loại, đã han gỉ, các đồ vật trên đều đã qua sử dụng và bám dính bùn đất; 01 (một) kìm bằng kim loại, cán bọc vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 (một) con dao đầu nhọn màu đen, lưỡi sắc.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với chiếc máy bơm nước bị mất trộm. Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 29/11/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại của 01 máy bơm nhãn hiệu TSURUMI KT611, công suất bơm 11KW tại thời điểm ngày 11/11/2021 là 13.542.100đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn một trăm đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Đàm Văn L, Đàm Văn Gi đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích trộm cắp chiếc máy bơm để mang đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại các vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Mai Văn Hữu là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần xây dựng công trình 568 gồm 01 (một) bộ phận bằng kim loại (máy bơm nước); 06 (sáu) bộ phận chi tiết bằng kim loại được tháo rời từ máy bơm nước và 23 (hai mươi ba) đinh, bu lông, ốc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTK ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố. Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các các bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn L và Đàm Văn Gi phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn L

mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù; Bị cáo Đàm Văn Gi mức án từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê 17 -14 màu trắng; 01 cờ lê 17 - 19 màu trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu đen; 01 kìm bằng kim loại; 01 búa bằng kim loại.

-Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: Lương Thị D 01 đòn gỗ; 01 xe rùa bằng kim loại, tay cầm màu xanh và 01 con dao đầu nhọn màu đen.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thể hiện ý kiến về phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được lấy lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và thể hiện ý kiến, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Về vật chứng: Xin lại các tài sản bị tạm giữ: 01 đòn gỗ; 01 xe rùa bằng kim loại, tay cầm màu xanh và 01 con dao đầu nhọn màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Các bị cáo Đàm Văn Gi và Đàm Văn L do nghiện ma túy, nên để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản do các bị cáo trộm cắp 13.542.100đ (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn một trăm đồng chẵn). Như vậy, có thể thấy rằng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, các bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng

trị nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, gây bức súc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn với vai trò đều là người thực hành, nên về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau; Vì vậy, phải chịu mức hình phạt là như nhau.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...".

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, các bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để có tiền mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Trường hợp này cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, các bị cáo ham chơi, đua đòi lâm vào cảnh nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Điều này cho thấy về ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là không tốt, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc đến nhân thân của các bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn L và Đàm Văn Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn L mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù; Bị cáo Đàm Văn Gi mức án từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung;

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 17 -14 màu trắng; 01 cờ lê 17 - 19 màu trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu đen; 01 kìm bằng kim loại; 01 búa bằng kim loại vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

-Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lương Thị D: 01 đòn gỗ; 01 xe rùa bằng kim loại, tay cầm màu xanh và 01 con dao đầu nhọn màu đen. Vì đây là những tài sản thuộc sở hữu của bà D, khi các bị cáo dùng các vật dụng này để trộm cắp tài sản bà D không biết nên cần trả lại cho bà D.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn L, Đàm Văn Gi phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đàm Văn L, Đàm Văn Gi.

- Xử phạt các bị cáo Đàm Văn L mức án 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam (ngày 13/12/2021).

- Xử phạt các bị cáo Đàm Văn Gi mức án 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam (ngày 13/12/2021).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 17 -14 màu trắng; 01 cờ lê 17 - 19 màu trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại, màu đen; 01 kìm bằng kim loại; 01 búa bằng kim loại vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

-Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lương Thị D: 01 đòn gỗ; 01 xe rùa bằng kim loại, tay cầm màu xanh và 01 con dao đầu nhọn màu đen.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Đàm Văn L và Đàm Văn Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đàm Văn L, Đàm Văn Gi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã QT;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NÔNG QUỐC HÙNG